

| Thị trường tiền tệ              | Giá đóng cửa | Thay đổi 1 ngày (%) |
|---------------------------------|--------------|---------------------|
| Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm    | 2.65         | 0.1                 |
| Lãi suất liên ngân hàng qua đêm | 1.50         | -13.3               |
| Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng | 3.93         | 1.8                 |
| USD/VND                         | 26,186       | -0.2                |
| Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm         | 4.4          | 0.2                 |
| Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm          | 3.9          | 0.2                 |

Ngày 23/6, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 25.028 VND/USD, giảm nhẹ 3 đồng so với mức niêm yết kỹ lục cuối tuần qua. Với biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.777 - 26.279 VND/USD.

| Thị trường hàng hóa       | Giá đóng cửa | Thay đổi (%) | 1 ngày | 1 tháng | 1 năm |
|---------------------------|--------------|--------------|--------|---------|-------|
| Vàng (USD/oz)             | 3,350.00     | -0.5         | -0.5   | 44.6    |       |
| Dầu WTI (USD/b) 1 tháng   | 74.10        | 0.4          | 20.4   | -8.2    |       |
| Dầu Brent (USD/b) 1 tháng | 77.30        | 0.4          | 19.3   | -9.3    |       |
| Thép (USD/tấn)            | 450.0        | -0.2         | -3.1   | -13.8   |       |
| Thịt heo (USD/kg)         | 2.0          | 1.6          | 0.3    | -22.1   |       |
| Phân urea (USD/tấn)       | 392.5        | 11.3         | 12.1   | 29.8    |       |

Giá dầu thô thế giới 23/6 tăng khoảng 2,5% sau khi Mỹ tiến hành không kích vào Iran cuối tuần trước, khiến dầu Brent chạm 77,25 USD/thùng và dầu WTI đạt 75,74 USD/thùng. Nguyên nhân chính là lo ngại gián đoạn nguồn cung dầu từ khu vực Trung Đông nếu Iran đáp trả mạnh mẽ.

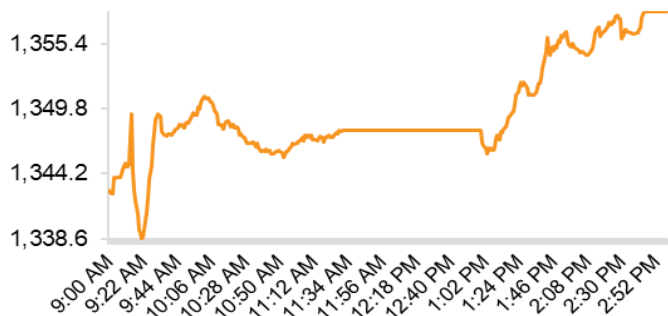
|                           | Giá đóng cửa | Thay đổi (%) |
|---------------------------|--------------|--------------|
| Dow Jones                 | 42,207       | 0.1          |
| NASDAQ                    | 21,626       | -0.4         |
| S&P500                    | 8,780        | 0.1          |
| FTSE 100                  | 23,302       | -0.2         |
| Nikkei 225                | 38,354       | -0.1         |
| Shanghai Shenzhen CSI 300 | 3,858        | 0.3          |
| KOSPI Index               | 3,014        | -0.2         |

Mỹ hôm 23/6 đã kêu gọi Trung Quốc sử dụng sức ảnh hưởng với Iran để ngăn chặn việc đóng cửa Eo biển Hormuz – tuyến vận chuyển dầu mỏ chiến lược mà phần lớn dầu thô của Trung Quốc và khoảng 20 triệu thùng/ngày toàn cầu đi qua. Quốc hội Iran đã thông qua đề xuất phong tỏa, nhưng quyết định cuối cùng vẫn do Hội đồng An ninh Quốc gia Iran chịu trách nhiệm. Các chuyên gia cảnh báo nếu phong tỏa kéo dài, giá dầu có thể vượt ngưỡng 100 USD/thùng, trong khi Mỹ và các đồng minh cảnh báo sẽ phản ứng mạnh mẽ.

Cục Hải quan, Bộ Tài chính vừa công bố số liệu thống kê sơ bộ tính đến ngày 15/6. Theo đó, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 6 (từ ngày 1/6 đến ngày 15/6) đạt gần 35 tỷ USD, giảm 17,6% (tương ứng giảm 7,45 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 5/2025. Lũy kế tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đến hết ngày 15/6 đạt 390,91 tỷ USD, tăng 15,3%, tương ứng tăng 51,84 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2024. Cán cân thương mại hàng hóa thặng

### Thị trường chứng khoán

#### VN-INDEX



| Ngành (VNIndex)                | Tỷ trọng VN-INDEX | Thay đổi (%) | P/E  | P/B |
|--------------------------------|-------------------|--------------|------|-----|
| Hàng tiêu dùng không thiết yếu | 3.2               | 0.95         | 27.3 | 3.8 |
| Hàng tiêu dùng thiết yếu       | 7.5               | -0.24        | 38.5 | 2.8 |
| Năng lượng                     | 2.5               | 2.49         | 42.1 | 1.2 |
| Tài chính                      | 45.8              | -0.51        | 10.1 | 1.6 |
| Chăm sóc sức khỏe              | 0.7               | -0.39        | 19.5 | 2.4 |
| Công nghiệp                    | 9.0               | -0.51        | 21.1 | 2.0 |
| Công nghệ thông tin            | 3.6               | -0.38        | 19.4 | 4.8 |
| Vật liệu xây dựng              | 8.3               | 0.45         | 17.4 | 1.6 |
| Bất động sản                   | 14.7              | 4.18         | 32.2 | 1.6 |
| Dịch vụ tiện ích               | 5.3               | 2.48         | 15.4 | 2.0 |

Nguồn: Bloomberg

Dù căng thẳng tại Trung Đông leo thang, nhưng thị trường vẫn tăng điểm mạnh nhờ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nâng đỡ thị trường. Tuy nhiên, độ rộng thị trường lại nghiêng về số lượng mã giảm. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.358,18 điểm (+8,83 điểm ~ 0,65%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 120/205.

Chỉ số chỉ rung lắc trong phiên sáng bởi tác động tiêu cực từ leo thang căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, tuy nhiên VN-Index phản ứng tốt với đường trung bình di động MA20 ngày với lực đỡ cũng như lực kéo tới từ nhóm cổ phiếu trụ VIC, VHM và nhóm cổ phiếu dầu khí đã giúp cho thị trường tiếp tục vượt đỉnh ngắn hạn và hướng tới các vùng cản xa hơn tại 1370. Điểm đáng lưu ý đối với thị trường, dù vượt đỉnh, nhưng độ rộng thị trường lại nghiêng mạnh về tỷ lệ mã giảm, cũng như thanh khoản thị trường suy yếu dần bởi tiếp tục giao dịch dưới trung bình thanh khoản 20 phiên. Trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên duy trì sự thận trọng, hạn chế mua đuổi theo hiệu ứng FOMO. Ưu tiên chốt lời tại các vùng giá cao, đặc biệt ở những cổ phiếu đã tăng nóng. Việc giải ngân mới chỉ nên xem xét khi thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh quanh mốc 1.300 điểm nhằm tối ưu hóa tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro. Ngưỡng kháng cự gần trong ngắn hạn tiếp tục được xác định tại vùng 1.350-1370 điểm.

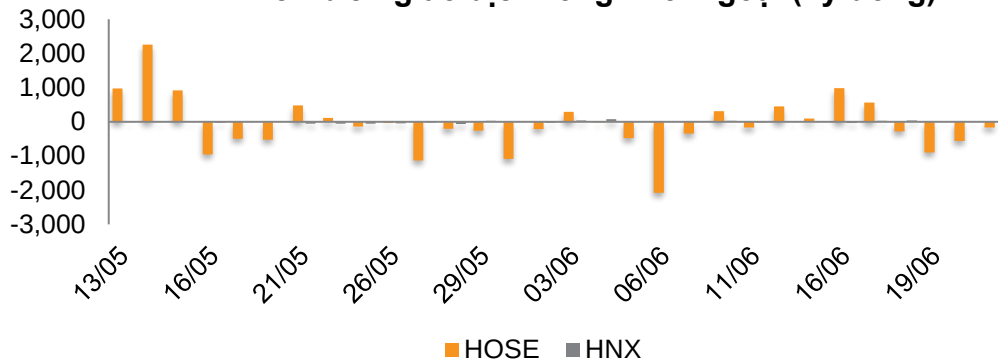
**Định giá P/E**

**Nhận định**



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 13,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 17x lần.

**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại bán ròng 212 tỷ đồng tập trung vào PVS (-69,78 tỷ), VCI (-53,44 tỷ), VNM (-44,85 tỷ), EIB (-41,05 tỷ), SHB (-40,98 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào VIC (80,8 tỷ), HPG (65,59 tỷ), GEX (59,91 tỷ), MWG (58,68 tỷ), VHM (52,01 tỷ), DBC (42,86 tỷ).